

Số: 20

Ngày 25/5/2026

Bản tin hàng tuần

phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 20 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Sửa đổi, bổ sung một số quy định về thuế.*
- *Luật Thủ đô năm 2026.*
- *Mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang từ ngày 01/7/2026.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi).*
- *Giải đáp pháp luật: Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT CÔNG CHỨNG

Ngày 23/4/2026, Quốc hội đã thông qua [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng](#) số 46/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 106/2025/QH15 nhằm thu hẹp phạm vi giao dịch phải công chứng, ứng dụng công nghệ và đơn giản hóa quy trình. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027.

Luật năm 2026 không liệt kê giao dịch phải công chứng mà chỉ quy định rõ hơn tiêu chí xác định giao dịch phải công chứng. Theo đó, giao dịch phải công chứng là giao dịch quan trọng, đòi hỏi điều kiện tham gia giao dịch chặt chẽ, mức độ an toàn pháp lý cao và được luật quy định phải công chứng. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan rà soát, cập nhật, đăng tải danh mục các giao dịch phải công chứng, chứng thực trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

Một điểm đáng chú ý là Luật năm 2026 sửa đổi quy định về thẩm quyền công chứng “giao dịch có đối tượng là bất động sản”. Luật năm 2026 tiếp tục quy định thẩm quyền công chứng giao dịch có đối tượng là bất động sản theo phạm vi tỉnh, thành phố nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở. Tuy nhiên, Luật này bổ sung nội dung đáng chú ý là Chính phủ sẽ quy định lộ trình thực hiện thẩm quyền công chứng giao dịch về bất động sản trong phạm vi toàn quốc sau khi cơ sở dữ

liệu công chứng được vận hành và các cơ sở dữ liệu có liên quan được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong phạm vi cả nước.

Một nội dung quan trọng khác được bổ sung là việc sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu để phục vụ hoạt động công chứng. Theo đó, trong trường hợp đã có dữ liệu về các thông tin trong thành phần hồ sơ yêu cầu công chứng trong cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố thì người yêu cầu công chứng không phải cung cấp giấy tờ có chứa thông tin đó mà có thể tự khai thác dữ liệu để cung cấp cho công chứng viên. Trường hợp người yêu cầu công chứng đề nghị công chứng viên khai thác dữ liệu thì phải nộp phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu. Công chứng viên tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng khai thác, sử dụng thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác đã được công bố để xem xét, giải quyết hồ sơ yêu cầu công chứng; không yêu cầu xuất trình bản chính giấy tờ để đối chiếu. Công chứng viên chỉ được yêu cầu người yêu cầu công chứng bổ sung giấy tờ trong thành phần hồ sơ yêu cầu công chứng trong trường hợp không khai thác được thông tin trong thời hạn giải quyết yêu cầu công chứng

hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác.

Nhằm thống nhất với quy định về phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước, Luật năm 2026 sửa đổi một số nội dung quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thay thế Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ: Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên.

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THUẾ

[Luật số 09/2026/QH16](#) được Quốc hội thông qua ngày 24/4/2026, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt. Nội dung sửa đổi tập trung vào việc hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và thúc đẩy sử dụng phương tiện chạy điện.

Đối với thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi khoản 1 Điều 7 của Luật Thuế thu nhập cá nhân. Theo đó, cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh với doanh thu năm dưới mức do Chính phủ quy định sẽ không phải nộp thuế thu nhập cá nhân. Mức doanh thu miễn thuế sẽ được Chính phủ quyết định căn cứ vào tình hình kinh tế vĩ mô và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ.

Về thuế giá trị gia tăng, Luật sửa đổi khoản 25 Điều 5 của Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định hàng hóa và dịch vụ của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có doanh thu năm dưới

ngưỡng do Chính phủ quy định sẽ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Đồng thời, Luật tiếp tục duy trì các trường hợp không chịu thuế như tài sản của tổ chức, cá nhân không kinh doanh bán ra, hàng dự trữ quốc gia và các khoản phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật bổ sung khoản 14a vào Điều 4 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Cụ thể, doanh nghiệp và tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm dưới mức Chính phủ quy định sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp. Quy định này nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ngoài ra, Luật sửa đổi quy định về thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ chạy bằng pin. Theo biểu thuế mới, từ ngày 01/01/2026 các loại xe điện chở người dưới 24 chỗ sẽ áp dụng mức thuế suất ưu đãi thấp hơn đáng kể, tùy theo số chỗ ngồi. Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2031, các mức thuế này sẽ được điều chỉnh tăng lên. Đây là chính sách khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường trong giai đoạn đầu phát triển thị trường xe điện.

Luật có hiệu lực kể từ ngày được Quốc hội thông qua. Riêng các quy định liên quan đến thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

LUẬT THỦ ĐỘ

Từ ngày 01/7/2026, [Luật Thủ đô](#) số 02/2026/QH16 sẽ có hiệu lực. Luật quy định vị trí, vai trò của Thủ đô, cơ chế; chính sách, thẩm quyền, trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô.

Theo Điều 2 của Luật, Thủ đô của Việt Nam là Hà Nội, là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, đồng thời là trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ, giáo dục, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế của cả nước. Biểu tượng của Thủ đô được xác định là Khuê Văn Các tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

Luật nhấn mạnh nguyên tắc phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền Thành phố nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong quản lý và phát triển đô thị. Luật trao cho chính quyền Hà Nội một số cơ chế đặc thù về tổ chức bộ máy, công vụ và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời được thí điểm nhiều cơ chế, chính sách mới trong quản lý đô thị, kinh tế, khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

Luật dành một chương quy định về quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị của Thủ đô. Theo đó, Hà Nội chỉ lập một Quy hoạch tổng thể Thủ đô có giá trị pháp lý tương đương quy hoạch tỉnh và quy hoạch chung thành phố. Luật cho phép Thành phố chủ động quản lý, khai thác không gian ngầm, không gian tầng thấp và tầm cao để phục vụ phát triển giao thông, đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Đồng thời, Luật đưa ra các cơ chế phát triển đô thị thông minh, đô thị nén theo mô hình TOD gắn với đường sắt đô thị, ưu tiên phát

triển nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ và nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân.

Trong lĩnh vực giao thông và môi trường, Luật quy định nhiều chính sách đặc thù nhằm giảm ùn tắc và ô nhiễm môi trường đô thị. Thành phố được áp dụng các biện pháp hạn chế phương tiện cá nhân tại khu vực trung tâm, triển khai vùng phát thải thấp, thu phí chống ùn tắc giao thông và khuyến khích sử dụng phương tiện năng lượng sạch. Ngoài ra, Luật cũng cho phép Hà Nội ban hành các chính sách về kinh tế tuần hoàn, giảm rác thải nhựa, phát triển logistics và khu công nghiệp sinh thái nhằm hướng tới phát triển bền vững.

Về văn hóa - xã hội, Luật chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội, đồng thời thúc đẩy phát triển du lịch, thể thao, giáo dục và y tế. Thành phố được trao quyền xây dựng cơ chế hỗ trợ nghệ nhân, vận động viên, phát triển công nghiệp văn hóa, quản lý di tích và công trình kiến trúc có giá trị. Trong giáo dục, Hà Nội được phép xây dựng các mô hình trường học tiên tiến, liên kết giáo dục quốc tế và phát triển chương trình giáo dục phù hợp với yêu cầu của Thủ đô. Trong lĩnh vực y tế và an sinh xã hội, Luật quy định các chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho người dân và mở rộng hệ thống an sinh xã hội theo hướng toàn diện, hiện đại.

Một điểm mới quan trọng khác là các cơ chế thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Luật cho phép Thành phố

xây dựng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo, thử nghiệm công nghệ mới và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý đô thị. Hà Nội được phép thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ phát triển khoa học công nghệ và triển khai cơ chế “thử nghiệm có kiểm soát” đối với các mô hình công nghệ mới. Khu công nghệ cao Hòa Lạc tiếp tục được xác định là trung tâm nghiên

cứu, đổi mới sáng tạo trọng điểm của cả nước.

Bên cạnh đó, Luật quy định nhiều cơ chế tài chính - ngân sách và đầu tư đặc thù nhằm tạo nguồn lực phát triển cho Hà Nội. Những quy định này nhằm tăng tính chủ động cho Hà Nội trong huy động nguồn lực, phát triển hạ tầng và nâng cao năng lực cạnh tranh của Thủ đô trong giai đoạn mới.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI SỬ DỤNG HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Ngày 30/4/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định số 142/2026/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/5/2026, trong đó có những nội dung quan trọng về việc đánh giá tác động khi sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo (TTNT) trong cơ quan nhà nước.

Theo Điều 20 của Nghị định, cơ quan nhà nước thực hiện đánh giá tác động đối với hệ thống TTNT thuộc một trong các trường hợp sau đây: Hệ thống thuộc nhóm hệ thống TTNT có rủi ro cao theo quy định của Luật TTNT; Hệ thống TTNT do cơ quan nhà nước triển khai được xác định là có liên quan đến quyền con người, công bằng xã hội hoặc lợi ích công cộng mà kết quả của hệ thống được sử dụng làm căn cứ trực tiếp để người có thẩm quyền xem

xét, quyết định ban hành quyết định hành chính.

Cụ thể, hệ thống TTNT được phân loại rủi ro cao là các hệ thống thuộc Danh mục hệ thống TTNT có rủi ro cao do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật TTNT. Trường hợp hệ thống TTNT có rủi ro cao có thay đổi về mục đích sử dụng, chức năng chính, nguồn dữ liệu đầu vào chủ yếu hoặc phạm vi đối tượng áp dụng làm phát sinh rủi ro mới hoặc làm thay đổi mức độ rủi ro của hệ thống, cơ quan, đơn vị triển khai phải thực hiện đánh giá tác động bổ sung trước khi tiếp tục sử dụng hệ thống.

Hệ thống TTNT do cơ quan nhà nước triển khai được xác định là có liên quan đến quyền con người, công bằng xã hội hoặc lợi ích công cộng khi thuộc một trong các trường hợp: Kết quả của hệ thống được sử dụng làm căn cứ trong quá trình xem xét, quyết định trong hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công; được sử dụng để phân

loại, chấm điểm, đánh giá hoặc xếp hạng tổ chức, cá nhân; được sử dụng để phân bổ ngân sách, nguồn lực công hoặc xác định mức hưởng, đối tượng thụ hưởng chính sách, chế độ; được sử dụng để phát hiện, lựa chọn, sàng lọc hoặc giám sát tổ chức, cá nhân phục vụ hoạt động quản lý nhà nước.

Cơ quan, đơn vị triển khai phải lập báo cáo đánh giá tác động theo Mẫu tại Nghị định này; phải công khai báo cáo đánh giá tác động theo quy định tại Luật TTNT, trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh hoặc dữ liệu cá nhân.

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

Chính phủ ban hành [Nghị định số 146/2026/NĐ-CP](#) ngày 06/5/2026, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Theo Nghị định, đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, tổ chức, cá nhân phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực lâm nghiệp đối với cá nhân là 500 triệu đồng và đối với tổ chức là 1 tỷ đồng.

Ngoài ra, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung gồm: Tịch thu tang vật, phương tiện; đình chỉ hoạt động khai thác rừng có thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng; đình chỉ hoạt động của cơ sở chế biến lâm sản có thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng.

Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, c, đ và i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi

phạm hành chính, Nghị định này quy định các biện pháp khắc phục hậu quả khác áp dụng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp gồm: Buộc trồng lại rừng ngay trong vụ trồng rừng kế tiếp nhưng không quá 12 tháng tính từ ngày ra quyết định xử phạt; buộc thu hồi chứng chỉ quản lý rừng bền vững đã cấp; buộc chi trả đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ môi trường rừng và tiền lãi phát sinh từ việc chậm chi trả (nếu có) tương ứng với số tiền và thời gian chậm chi trả; buộc chi trả đầy đủ tiền dịch vụ môi trường rừng cho người nhận khoán bảo vệ rừng theo hợp đồng đã ký kết; buộc tiêu hủy lô giống cây trồng lâm nghiệp; buộc đưa chất thải, vật nuôi ra khỏi rừng; buộc gỡ bỏ, xóa nội dung quảng cáo trên không gian mạng và các phương tiện thông tin; buộc chủ cơ sở chế biến, mua bán lâm sản lập sổ theo dõi; buộc lập sổ theo dõi đúng mẫu; buộc ghi chép đầy đủ, đúng thực tế vào sổ nhập, xuất lâm sản; buộc lập và nộp báo cáo đúng thời hạn; buộc chủ cơ sở nuôi, trồng loài thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm hoặc các loài thuộc Phụ lục CITES có nguồn gốc hợp pháp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng theo đúng quy định; buộc lập sổ theo dõi nuôi, trồng theo đúng quy định; buộc ghi chép đầy đủ, đúng thực tế vào sổ theo dõi nuôi, trồng theo đúng quy định.

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp là 02 năm.

TĂNG MỨC LƯƠNG CƠ SỞ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Theo [Nghị định số 161/2026/NĐ-CP](#) của Chính phủ, từ ngày 01/7/2026, mức lương cơ sở là 2.530.000 đồng/tháng, áp dụng đối với người hưởng lương, phụ cấp làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội thực hiện các nhiệm vụ được nhà nước giao (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

Nghị định cũng quy định chế độ tiền thưởng đối với các đối tượng nêu trên. Chế độ tiền thưởng được thực hiện dựa trên thành tích công tác đột xuất và kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm. Mỗi cơ quan, đơn vị phải xây dựng quy chế tiền thưởng cụ thể, trong đó quy định rõ tiêu chí xét thưởng, mức thưởng, quy trình và thủ tục thực hiện. Quỹ tiền thưởng hàng năm nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc quân hàm của các đối tượng trong danh sách trả lương.

Về kinh phí thực hiện, Nghị định quy định các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phải chủ động sử dụng các nguồn tiết kiệm chi thường xuyên, nguồn cải cách tiền lương còn dư, nguồn tăng thu ngân sách và một phần nguồn thu được để lại theo chế độ để chi trả tiền lương và tiền thưởng. Trường hợp nguồn kinh phí của các đơn vị, địa phương còn thiếu, ngân sách trung ương sẽ xem xét bổ sung theo quy định. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, việc thực hiện cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng do đơn vị tự bảo đảm từ nguồn tài chính của mình.

PHỔ CẬP VĂN HÓA SỐ, KỸ NĂNG SỐ TRONG TOÀN XÃ HỘI

Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng vừa ký [Quyết định số 826/QĐ-TTg](#) ngày 11/5/2026 phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (Chương trình Đề án 06).

Chương trình hướng tới thúc đẩy khai thác và ứng dụng mạnh mẽ dữ liệu dân cư, định danh điện tử trong mọi lĩnh vực nhằm phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đến năm 2030, Chương trình đặt mục tiêu hoàn thiện các nền tảng và tiện ích cốt lõi của Đề án 06, bảo đảm người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ số nhanh chóng, thuận tiện, an toàn, không phụ thuộc vào

giấy tờ hay rào cản địa giới hành chính. Hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia sẽ được kết nối liên thông đa ngành với dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, phục vụ hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý, điều hành của Nhà nước.

Giai đoạn 2026 - 2030, Chương trình tập trung vào 06 nhóm mục tiêu lớn gồm: phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; phục vụ phát triển công dân số; mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo. Đến năm 2035, Việt Nam đặt mục tiêu trở thành quốc gia số phát triển toàn diện, trong đó mọi giao dịch giữa người dân với chính quyền đều thực hiện trên môi trường số, các cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối và khai thác theo thời gian thực để phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh.

Một trong những điểm đáng chú ý của Chương trình là định hướng phổ cập văn hóa số và kỹ năng số trong toàn xã hội. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp và an ninh. Việt Nam đặt mục tiêu nằm trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời trở

thành trung tâm kết nối dữ liệu và phát triển công nghiệp số quan trọng của châu Á.

Để thực hiện các mục tiêu này, Chương trình đề ra nhiều nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như: hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến dữ liệu dân cư và dịch vụ số; tái cấu trúc và đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; xây dựng từ điển dữ liệu dùng chung và mô hình giải quyết thủ tục hành chính tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai thêm nhiều hình thức tiếp cận dịch vụ công để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; các địa phương nghiên cứu mô hình “Trạm công dân số” tại nơi công cộng và cơ quan hành chính để hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số; xây dựng ứng dụng VNeID trở thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích, trở thành kênh giao tiếp chính thức, an toàn giữa người dân với Nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức khác; hoàn thiện ví giấy tờ điện tử, kho dữ liệu số của công dân và các công cụ số như chữ ký số, tài khoản thanh toán, hình thành nền tảng công dân số toàn diện trong tương lai.

PHỐI HỢP NGĂN CHẶN TRÓN TRÁNH TRỪNG PHẠT BIỆN PHÁP TÀI CHÍNH MỤC TIÊU LIÊN QUAN ĐẾN PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT

Ngày 11/5/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành [Quyết định số 829/QĐ-TTg](#) về Quy chế phối hợp trong đấu tranh, ngăn chặn hoạt động trốn tránh các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu liên quan

đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Quy chế này quy định về nguyên tắc, mục đích, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ trong đấu tranh, ngăn chặn hoạt động trốn tránh các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Việc phối hợp được thực hiện thông qua trao đổi thông tin bằng văn bản hoặc điện tử; tổ chức họp trao đổi lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra liên ngành; tổ chức đào tạo, tập huấn chung; tổ chức sơ kết, tổng kết và xây dựng báo cáo kết quả phối hợp; các hình thức phối hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Nội dung phối hợp gồm: Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp thực hiện thông tin, tuyên truyền; phối hợp kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật; phối hợp kiểm tra, xác minh; phối hợp thực hiện trì hoãn giao dịch, phong tỏa tài khoản, tạm ngừng lưu thông, tạm giữ tiền, tài sản liên quan đến trốn tránh các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; phối hợp thực hiện hợp tác quốc tế.

Trong phối hợp kiểm tra, xác minh, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền xác minh làm rõ các dấu hiệu liên quan đến hoạt động trốn tránh các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của Hội đồng Bảo an Liên hợp

quốc. Khi có căn cứ cho rằng các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trốn tránh các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành áp dụng ngay các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn đối tượng thực hiện hoạt động trốn tránh các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; củng cố tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cung cấp, trao đổi thông tin kịp thời cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xác định tính liên quan, tính chính xác, kết luận bản chất nguồn tin nghi liên quan đến hoạt động trốn tránh các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an áp dụng các biện pháp ngăn chặn các đối tượng tiếp tục thực hiện hành vi trốn tránh các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

TỔ CHỨC TỐT KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026

[Chi thi số 20/CT-TTg](#) ngày 18/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ việc tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2026 là nhiệm vụ quan trọng của ngành giáo dục và của cả

hệ thống chính trị nhằm bảo đảm công bằng, khách quan, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và củng cố niềm tin của xã hội. Chỉ thị cũng chỉ ra một số hạn chế còn tồn tại trong các kỳ thi trước như tình trạng gian lận bằng công nghệ cao, việc chấm thi chưa bảo đảm tính phân loại ở một số địa phương, hay hiện tượng tuyển sinh vượt chỉ tiêu và quy đổi điểm chưa hợp lý ở một số cơ sở đào tạo.

Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi và tuyển sinh với tinh thần “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền.

Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao nhiệm vụ chủ trì, chỉ đạo toàn diện công tác tổ chức kỳ thi và tuyển sinh; hoàn thiện quy chế thi, tăng cường phân cấp, xây dựng đề thi bảo đảm chất lượng, bảo mật và có tính phân hóa phù hợp. Bộ cần

đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện đăng ký dự thi hoàn toàn trực tuyến, cấp bằng tốt nghiệp số, chuẩn bị hạ tầng phục vụ lộ trình tổ chức thi trên máy tính và xây dựng các phương án ứng phó với sự cố kỹ thuật, an ninh mạng hoặc lộ lọt dữ liệu.

Chỉ thị đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu tăng cường kiểm tra, giám sát ở tất cả các khâu của kỳ thi nhằm phòng chống gian lận, nhất là hành vi sử dụng thiết bị công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo để gian lận. Việc công bố kết quả thi phải bảo đảm chính xác, minh bạch và kịp thời.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ thi tại địa phương; cần quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để không có thí sinh nào phải bỏ thi vì điều kiện đi lại, ăn ở hay khó khăn khách quan khác.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG TIÊM CHỦNG

[Thông tư số 13/2026/TT-BYT](#), ngày 16/5/2026 quy định về hoạt động tiêm chủng, bao gồm tiêm chủng bắt buộc, tiêm chủng chống dịch, quản lý thông tin tiêm chủng và xử lý tai biến sau tiêm. Thông tư này hướng dẫn thi hành Luật Phòng bệnh năm 2025 và các nghị định liên quan, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan y tế trong tổ chức và quản lý tiêm chủng trên phạm vi cả nước.

Một nội dung trọng tâm của Thông tư là quy định danh mục các bệnh phải sử dụng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng và tiêm chủng chống dịch. Các bệnh bắt buộc tiêm chủng bao gồm viêm gan B, lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, rubella, viêm não Nhật Bản, bệnh do HPV, COVID-19 và nhiều bệnh truyền nhiễm khác. Việc bổ sung các bệnh như HPV và COVID-19 cho thấy định hướng mở rộng phạm vi bảo vệ sức khỏe cộng đồng và thích ứng với tình hình dịch bệnh mới.

Thông tư cũng quy định nhiều phương thức tổ chức tiêm chủng như tiêm chủng thường xuyên, tiêm chủng bù liều, tiêm chủng chiến dịch chủ động và tiêm chủng chống dịch. Các hình thức này được triển khai tùy theo đối tượng, tình hình dịch tễ và kế hoạch của cơ quan y tế nhằm bảo đảm tỷ lệ bao phủ vắc xin và nâng cao miễn dịch cộng đồng. Đặc biệt, trong trường hợp dịch bệnh khẩn cấp, chính quyền địa phương có thẩm quyền quyết định việc tổ chức tiêm chủng chống dịch trên địa bàn quản lý.

Thông tư còn quy định chặt chẽ về quy trình tổ chức tiêm chủng và bảo đảm an toàn tiêm chủng. Theo đó, yêu cầu thực hiện đầy đủ các bước khám sàng lọc trước tiêm, theo dõi trong và sau tiêm, xử trí cấp cứu khi xảy ra tai biến nặng và báo cáo kịp thời các sự cố bất lợi sau tiêm chủng. Đồng thời, việc bảo quản và vận chuyển vắc xin phải tuân thủ tiêu chuẩn chuyên môn nhằm duy trì chất lượng và hiệu quả của vắc xin.

Bên cạnh đó, Thông tư nhấn mạnh vai trò của Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia trong việc cập nhật, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu tiêm chủng. Các cơ sở tiêm chủng có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin đối tượng tiêm chủng, tình hình sử dụng vắc xin và các phản ứng sau tiêm lên Hệ thống. Dữ liệu cá nhân của người dân phải được bảo mật và bảo đảm an toàn an ninh mạng theo quy định pháp luật.

Cùng với đó, Thông tư quy định việc thành lập Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng ở cấp Bộ và cấp tỉnh. Các hội đồng này có nhiệm vụ điều tra, đánh giá nguyên nhân tai biến, đưa ra kết luận chuyên môn và tư vấn cho cơ quan quản lý y tế trong xử lý các vụ việc liên quan đến an toàn tiêm chủng. Thành viên hội đồng phải có chuyên môn phù hợp và không được có xung đột lợi ích trong quá trình đánh giá.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (SỬA ĐỔI)

Dự thảo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi) gồm 5 chương, 49 điều, quy định quyền, nghĩa vụ, nội dung, hình thức, đối tượng đặc thù, trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của Nhà nước trong quản lý, bảo đảm các điều kiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

Đối tượng áp dụng Luật gồm cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam; tổ chức kinh tế theo quy định của Luật Đầu tư; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; người nước ngoài, người không có quốc tịch đang cư trú, học tập, làm việc hợp pháp tại Việt Nam được Nhà nước tạo điều kiện học tập, tìm hiểu, phổ biến, giáo dục pháp luật có

liên quan trực tiếp đến việc cư trú, học tập, làm việc của bản thân.

Dự thảo Luật khẳng định phổ biến, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt; đồng thời bảo đảm nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, ưu tiên các đối tượng đặc thù; tích hợp, lồng ghép nguồn lực phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình, đề án có liên quan. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng khuyến khích và có chính sách ưu đãi đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khuyến khích luật sư, luật gia, tư vấn viên pháp luật tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Dự thảo cũng xác định các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, gồm: Phổ biến pháp luật trực tuyến, trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật giấy hoặc điện tử; thông qua trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, Internet, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động, bản tin; thi tìm hiểu pháp luật trực tiếp hoặc trực tuyến; thông qua công tác xét xử, xử lý vi phạm hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở; lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của cơ quan, tổ chức, câu lạc bộ, thiết chế văn hóa khác ở cơ sở...

DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH KIỂM TRA KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỂ ĐƯỢC PHỤC HỒI ĐIỂM GIẤY PHÉP LÁI XE

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 65/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe có nhiều nội dung đáng chú ý.

Dự thảo Thông tư tăng số lượng câu hỏi kiểm tra kiến thức pháp luật trên máy tính nhằm đánh giá toàn diện hơn kiến thức pháp luật, kỹ năng và đạo đức người điều khiển phương tiện giao thông theo hướng thực chất, hiệu quả, tập trung vào kiến thức pháp luật cốt lõi, kỹ năng nhận diện và phòng tránh vi phạm trên cơ sở sự thay đổi của bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết lái xe. Dự thảo bổ sung câu hỏi nhận thức về Bộ luật Hình sự liên quan đến nhóm tội phạm quy định về giao thông; pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, nhận thức về phòng ngừa tai nạn giao thông.

Ngoài ra, dự thảo bổ sung nội dung người dân được nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã và Công an cấp xã bố trí cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ;

Đáng lưu ý, dự thảo bỏ nội dung kiểm tra theo phần mềm mô phỏng trên máy tính;

Dự thảo Thông tư được xây dựng theo hướng đơn giản hóa quy định, đơn giản hóa và cắt giảm thành

phần hồ sơ thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính không đặt ra yêu cầu

tăng thêm về cơ sở vật chất hay nhân lực thực hiện.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Vi phạm quy định về khai hưởng chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán người bị xử lý như thế nào?*

Trả lời: [Nghị định 98/2026/NĐ-CP](#) ngày 31/3/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em có hiệu lực từ ngày 16/5/2026.

[Điều 7](#) Nghị định 98/2026/NĐ-CP quy định:

- Phạt tiền từ 500 nghìn đồng đến 1 triệu đồng đối với cá nhân có hành vi giả mạo, gian dối để được hưởng trợ giúp xã hội khẩn cấp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng đối với hành vi giả mạo, gian dối là nạn nhân bị mua bán người để được hưởng một trong các chính sách hỗ trợ sau: học văn hóa, học nghề hoặc trợ cấp khó khăn ban đầu nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau:

Khai báo gian dối để được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

Khai báo gian dối để được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

Khai báo gian dối để được hưởng hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

Khai báo gian dối để được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

Bên cạnh đó, các biện pháp khắc phục hậu quả sau sẽ được áp dụng: buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc dừng chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở hỗ trợ nạn nhân .

2. Hỏi: *Hành vi tiết lộ thông tin của nạn nhân bị mua bán người khi chưa được sự đồng ý sẽ bị phạt như thế nào?*

Trả lời: Theo [khoản 3 và khoản 4, Điều 8](#) Nghị định 98/2026/NĐ-CP, phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với hành vi tiết lộ thông tin về tên, tuổi, số điện thoại, tài khoản mạng xã hội, địa chỉ, nơi ở,

nơi làm việc, quê quán, hình thức bị mua bán, sức khỏe, hình ảnh, hồ sơ của nạn nhân bị mua bán người, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân khi chưa được sự đồng ý của họ nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trừ trường hợp việc tiết lộ thông tin là cần thiết để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người bị tiết lộ hoặc pháp luật có quy định khác.

Cùng với đó là các biện pháp khắc phục hậu quả, gồm buộc thu hồi, xóa, gỡ bỏ các thông tin, hình ảnh, hồ sơ của nạn nhân bị mua bán người, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân; buộc xin lỗi nạn nhân bị mua bán người, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán, người thân thích của họ, người làm chứng, người tố giác, báo tin, tố cáo, khai báo hoặc người ngăn chặn hành vi khi có yêu cầu.

3. Hỏi: Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở hỗ trợ nạn nhân không bảo đảm chất lượng một trong số các vật dụng phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân thường ngày sẽ bị phạt như thế nào?

Trả lời: [Điểm b, khoản 2 Điều 10](#) Nghị định 98/2026/NĐ-CP quy định cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở hỗ trợ nạn

nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp không đủ hoặc cấp các không bảo đảm chất lượng một trong số các vật dụng phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân thường ngày gồm: chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giày, dép, bàn chải đánh răng, thuốc chữa bệnh thông thường; vệ sinh cá nhân hằng tháng đối với đối tượng là nữ, sách vở, đồ dùng học tập đối với đối tượng đang đi học và các đồ dùng khác theo quy định của pháp luật sẽ bị phạt từ 2 triệu đồng đến 5 triệu đồng.

4. Hỏi: Mức phạt đối với hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông dành cho người khuyết tật, người cao tuổi?

Trả lời: Theo [Điều 17](#) Nghị định 98/2026/NĐ-CP, phạt từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau:

- Không ưu tiên bán vé cho người khuyết tật, người cao tuổi.

- Người có trách nhiệm theo quy định của pháp luật mà không giúp đỡ, sắp xếp chỗ ngồi thuận tiện cho người khuyết tật, người cao tuổi.

- Từ chối chuyên chở người khuyết tật hoặc từ chối chuyên chở phương tiện, thiết bị hỗ trợ phù hợp của người khuyết tật bằng phương tiện giao thông công cộng./.